

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2025/TLST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1- Công ty cổ phần M (M).

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, phường D, quận C, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Minh T- Chuyên viên xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 711/2024/UQ- M.VPB ngày 30/6/2024).

Địa chỉ: Số 28- 30, tòa nhà V, đường N, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2- Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2091/2024/UQN- KHCMNB02 ngày 20/10/2024).

Địa chỉ: Số 28- 30, tòa nhà V, đường N, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: bà Vũ Thị L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn N2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền:

+ Ngày 06/5/2025, bà Vũ Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tổng số tiền là: 8.353.332 đồng (*Tám triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 7.000.000 đồng, nợ lãi: 1.353.332 đồng.

+ Ngày 06/5/2025, bà Vũ Thị L có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần M (M) tổng số tiền là: 880.302.897 đồng (*Tám trăm tám mươi triệu ba trăm linh hai nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó nợ gốc: 728.000.000 đồng; nợ lãi: 152.302.897 đồng.

Kể từ ngày 01/4/2025, bà Vũ Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN2303318794569 ngày 06/04/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. T hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trong T hợp bà Vũ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V, M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, phát mại và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 130/HĐTC-2023 ký ngày 05/04/2023 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 500, tờ bản đồ số: 99, địa chỉ: Thôn N2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DE 389020, số vào sổ cấp GCN: CS03160 do Sở Tài nguyên và Môi T tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/05/2022.

T hợp tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ, bà Vũ Thị L còn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ trên đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị L có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Masr số tiền đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

- Về án phí: Bà Vũ Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị L chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng V (V) được làm tròn là 104.000 đồng (*Một trăm linh bốn nghìn đồng*).

Bà Vũ Thị L chịu cả tiền án phí án dân sự sơ thẩm cho Công ty cổ phần

M (M) được làm tròn là 9.602.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng*).

Trả lại Công ty cổ phần M (M) số tiền 16.917.000 đồng (*Mười sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004428 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. T hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ VĂN HỢP

